

Số: 566 /BG-BVPS

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 07 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư tiêu hao, hóa chất xét nghiệm theo máy, sinh phẩm chẩn đoán tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023; với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ tên: Đỗ Ngọc Hiệp
  - Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế
  - Số điện thoại: 0914.995.781
  - Email: hieptbyt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa – 183 Hải Thượng Lãn Ông – P. Quảng Thắng – TP. Thanh Hóa
  - Nhận qua Email: hieptbyt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 04 tháng 07 năm 2023 đến trước 18h ngày 14 tháng 07 năm 2023
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2023

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

| STT | Danh mục  | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật   | Số lượng/Khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|--|---------------------|-------------|
| 1   | Dung dịch ngăn chặn sự hình thành trực chính trong quá trình phân bào | Được sử dụng để bắt giữ tế bào ở kỳ giữa để NST có thể được phân chia. Dùng cho các nghiên cứu di truyền tế bào. Colcemid ngăn chặn sự hình thành trực quay trong quá trình nguyên phân, gây ra hiện tượng bắt giữ chuyển hóa. | 10                  | ml          |

|    |  |  |       |     |
|----|--|--|-------|-----|
| 2  | <b>Môi trường nuôi cấy tế bào máu ngoại vi</b>       | Là một môi trường được bổ sung đầy đủ, sử dụng cho việc nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi trong thời gian ngắn, ứng dụng trong các nghiên cứu tế bào học và các quy trình chẩn đoán in vitro.  | 500   | ml  |
| 3  | <b>Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu AHG</b>        | Thuốc thử xét nghiệm xác định Anti human Globulin (AHG).   | 50    | ml  |
| 4  | <b>Bơm hút thai 1 van</b>                            | Bơm dung tích 60cc; Áp lực hút: 609.6 - 660.4mmHg. Phù hợp với ống hút mềm dẻo loại FC. Bơm được làm bằng nhựa không Latex   | 5     | Cái |
| 5  | <b>Ống hút thai các cỡ</b>                           | Phù hợp với bơm hút thai 2 van loại Plus. Ống hút được làm bằng nhựa không Latex, Tiệt trùng, đóng gói riêng biệt  | 50    | Cái |
| 6  | <b>Ống hút thai các cỡ</b>                           | Phù hợp với bơm hút thai 1 van loại Plus. Ống hút được làm bằng nhựa không Latex. Tiệt trùng, đóng gói riêng biệt  | 15    | Cái |
| 7  | <b>Ampu bóp bóng</b>                                 | 1 bóp bóng bằng PVC, 1 mặt nạ theo Size tương ứng, 01 dây dẫn oxy, 1 túi khí   | 5     | Cái |
| 8  | <b>Ống nghiệm ly tâm</b>                             | Chất liệu nhựa PP, Có nắp, dung tích 15ml, đáy nhọn. Đóng gói tiệt trùng từng chiếc. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.      | 500   | Cái |
| 9  | <b>Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế</b> | Hiệu quả chống lại vi khuẩn Lao, Corona, MDR A baumannii và hơn 20 loại vi khuẩn khác chỉ trong một phút   | 4.800 | Cái |
| 10 | <b>Gọng mũi sơ sinh</b>                              | Gọng mũi sơ sinh: Chất liệu: Nhựa dẻo sử dụng trong y tế, không chứa DEHP. Đầu nối có đường kính: 15mm ± 0.5 mm . Ống thông mũi đầu mềm, cong. Chiều dài của dây 28-30 cm. Các số 0,1,2. Tương thích với các máy NCPAP đang có trong bệnh viện. Tiệt trùng từng cái. | 300   | Cái |

|    |   |   |       |     |
|----|---|---|-------|-----|
| 11 | <b>Ống nghiệm thủy tinh</b>                       | Ống nghiệm thủy tinh $\phi 16\text{mm} \times 160\text{mm}$   | 5.000 | Cái |
| 12 | <b>Micropipette 1000 <math>\mu\text{l}</math></b> | Dùng để hút hóa chất và mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế. Pipette đơn kênh thể tích cố định 1000 $\mu\text{l}$ | 2     | Cái |
| 13 | <b>Micropipette 500 <math>\mu\text{l}</math></b>  | Dùng để hút hóa chất và mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế. Pipette đơn kênh thể tích cố định 500 $\mu\text{l}$  | 2     | Cái |
| 14 | <b>Micropipette 100 <math>\mu\text{l}</math></b>  | Dùng để hút hóa chất và mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế. Pipette đơn kênh thể tích cố định 100 $\mu\text{l}$  | 4     | Cái |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
  - Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa – 183 Hải Thượng Lãn Ông – P. Quảng Thắng – TP. Thanh Hóa
  - Yêu cầu về vận chuyển: Bên chào giá chịu trách nhiệm về vận chuyển đến địa điểm cung cấp. Cước phí vận chuyển được tính vào giá chào giá. Hàng được giao phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện
  - Yêu cầu về lắp đặt, bảo quản: Bên chào giá chịu trách nhiệm về việc lắp đặt và hướng dẫn bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 15 ngày sau khi Chủ đầu tư gửi dự trừ
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Tạm ứng: Không
  - Thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư thanh toán cho bên cung cấp từ 60-90 ngày sau khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật
5. Các thông tin khác (Nếu có)

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TC-KT; VT-TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

 

**Hoàng Văn Việt**